

Số: 243/2026/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 237/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp quyền sử dụng đất (Tranh chấp ranh giới đất).

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Hoàng Việt K**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ d, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Số căn cước: 008081000261, cấp ngày 25/11/2024.

* Bị đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ d, phường A, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Đinh Thị Mai H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ d, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ d, phường A, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà **Hà Thị D**, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ d, phường A, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định ranh giới đất giữa anh Hoàng Việt K, chị Đinh Thị Mai H và chị Hoàng Thị H là đường thẳng nối các điểm 1, 2 và 3 trên bản vẽ thẩm định (Đất

tại Tổ d, phường A, tỉnh Tuyên Quang) Đất anh K, chị Hương đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ138557 (Do UBND thị xã Tuyên Quang cấp ngày 08/12/2009) ; đất chị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 740910 (Do UBND thành phố Tuyên Quang cấp ngày 24/4/2014).

2.2. Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm tháo rào, di chuyển hàng rào vị trí rào không đúng ranh giới.

2.3. Anh Hoàng Việt K nhận chịu chi phí tố tụng (Anh K đã nộp đủ chi phí).

2.4. Anh Hoàng Việt K nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001314 ngày 11/11/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại anh K 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV 1 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành